

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987

Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1988

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1950.

2. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1951

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Ninh, xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Ngọc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Ngọc A.

* **Về con chung:** Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Ngọc A công nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Ngọc Hải, sinh ngày 14/7/2010 và Phạm Hà My, sinh ngày 28/10/2014. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao hai con cho chị Nguyễn Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng (cũng là nguyện vọng của cháu Ngọc Hải và Hà My). Việc cấp dưỡng do anh T tự nguyện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về tài sản:** Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Ngọc A có tài sản chung là:

01 ngôi nhà ở cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng 100 m² và công trình phụ, xây dựng năm 2018 trên diện tích 500 m² của bố mẹ đẻ anh Phạm Văn T là ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị Ch tại thửa đất số 760, tờ bản đồ số 10. Địa chỉ: Thôn Phú Ninh, xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; 01 xe máy Honda AirBlade biển số đăng ký 36F1-243.59 mang tên anh Phạm Văn T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009031 do Công an huyện Hậu Lộc cấp ngày 28/7/2016.

Hai bên tự thỏa thuận phân chia theo “Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân” được công chứng Số 636 quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/3/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Trọng Hải. Địa chỉ: Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa và có đơn đề nghị Tòa án ghi nhận.

Ghi nhận việc phân chia tài sản chung như sau: Anh Phạm Văn T được sở hữu tài sản là: 01 ngôi nhà ở cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng 100 m² và công trình phụ, xây dựng năm 2018 trên diện tích 500 m² của bố mẹ đẻ anh Phạm Văn T là ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị Ch tại thửa đất số 760, tờ bản đồ số 10. Địa chỉ: Thôn Phú Ninh, xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; 01 xe máy Honda AirBlade biển số đăng ký 36F1-243.59 mang tên anh Phạm Văn T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009031 do Công an huyện Hậu Lộc cấp ngày 28/7/2016.

Anh Phạm Văn T giao lại cho chị Nguyễn Ngọc A trị giá tài sản chung số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Anh T đã giao cho chị Anh đủ số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

* **Về công nợ:** Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Ngọc A công nhận đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu giải quyết.

* **Về án phí:** Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Ngọc A thỏa thuận, anh T nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0008814 ngày 18/02/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Trả lại cho anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu lộc;
- UBND xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Văn Sang

